

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/DS-ST.

Ngày 27-9-2017.

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Khang;

Ông Nguyễn Xuân Lãm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Hoàng P, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH C; địa chỉ trụ sở: Tổ 47, đường A, ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đồng Văn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 13/12, đường T, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc Công ty TNHH C). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Ngô Hoàng P trình bày:

Từ năm 2013, Công ty TNHH C (sau đây gọi tắt là Công ty C) có mua tâm vông của vợ chồng ông. Trong quá trình mua bán bên Công ty C đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền và còn nợ vợ chồng ông số tiền 2.200.000.000 đồng.

Theo các bản đòi chiếu công nợ lập ngày 08/6/2014, 24/11/2014 và 04/4/2015, do đại diện Công ty C là bà Trần Thị Huỳnh Giao ký tên và cam kết về việc thanh toán số nợ 2.200.000.000 đồng theo phương thức thanh toán từng đợt. Tuy nhiên, qua nhiều lần cam kết, lần cuối cùng cam kết ngày 19/4/2015 trả 1.000.000.000 đồng và ngày 19/5/2015 trả 1.200.000.000 đồng nhưng đến nay Công ty C vẫn không trả nợ cho vợ chồng ông.

Nguyên vọng: Ông P yêu cầu Tòa án buộc Công ty C có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông số tiền 2.200.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng đại diện hợp pháp của bị đơn không nộp bản tự khai, không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Theo bản tự khai ngày 30 tháng 3 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Nhận thấy như lời trình bày của ông P.

Nguyên vọng: Bà H yêu cầu Tòa án buộc Công ty C có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà số tiền 2.200.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 305, 428, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Theo kết quả xác minh thể hiện Công ty C đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 07/02/2007 do bà Trần Thị Huỳnh G là người đại diện theo pháp luật. Đến ngày 09/12/2015, Công ty C đăng ký thay đổi lần thứ ba do ông Đồng Văn Đ là người đại diện theo pháp luật cho đến nay.

Ông P, bà H khởi kiện yêu cầu Công ty C trả cho ông, bà số tiền nợ 2.200.000.000 đồng và tiền lãi theo pháp luật. Trong quá trình thụ lý giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đại diện hợp pháp của Công ty C không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên theo các bản đối chiếu công nợ lập ngày 08/6/2014, 24/11/2014 và 04/4/2015 do bên nguyên đơn cung cấp thể hiện rõ nội dung tại thời điểm đối chiếu nợ, bà Trần Thị Huỳnh G là đại diện hợp pháp của Công ty C thừa nhận Công ty C còn thiếu nợ bên nguyên đơn số tiền 2.200.000.000 đồng, qua nhiều lần cam kết trả, đến lần cuối cùng cam kết ngày 19/4/2015 trả 1.000.000.000 đồng và ngày 19/5/2015 trả 1.200.000.000 đồng nhưng đến nay chưa trả. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 428 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật. Xét thấy, hai bên thỏa thuận việc trả nợ lần cuối cùng là ngày 19/4/2015 trả 1.000.000.000 đồng và ngày 19/5/2015 trả 1.200.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 438, khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005 để chiết tính lãi suất cụ thể như sau:

- Ngày 20/4/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là 02 năm 05 tháng 07 ngày x 1.000.000.000 đồng x 9%/năm = 219.250.000 đồng.

- Ngày 20/5/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là 02 năm 04 tháng 07 ngày x 1.200.000.000 đồng x 9%/năm = 254.100.000 đồng.

Như phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi suất là: 2.200.000.000 đồng + 473.350.000 = 2.673.350.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 428, 438, khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của ông Ngô Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thanh H đối với Công ty TNHH C.

Buộc Công ty TNHH C có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 2.673.350.000 (hai tỷ sáu trăm bảy mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí: Công ty TNHH C phải chịu 85.467.000 (tám mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Ngô Hoàng P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Ngô Hoàng P 38.418.000 (ba mươi tám triệu bốn trăm mười tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008549 ngày 27/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường